SỞ GD&ĐT LONG AN
TRƯỜNG THPT NGUYỄN THÔNG

Số: 120 /KH-THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 19 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Nguyễn Thông năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi chung là Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 cho các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông công lập và trung tâm GDTX-KTTH trên địa bàn tỉnh Long An;

Thực hiện Công văn số 1859/ SGDĐT-KTQLCL ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2025 – 2026.

Trường THPT Nguyễn Thông xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 – 2026 như sau:

1. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Nhằm tuyển chọn những học sinh đã tốt nghiệp THCS trên địa bàn huyện Châu Thành và vùng ven huyện Châu Thành vào học tại trường, xét chọn học sinh vào các tổ hợp môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công tác tuyển sinh thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh hiện hành và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An.

2. NỘI DUNG

2.1 Chỉ tiêu, tổ hợp môn học

Chỉ tiêu 504 học sinh và được chia thành 12 lớp hệ Giáo dục phổ thông, trong đó dự kiến chia thành các nhóm lớp sau:

TT	Nhóm	Môn học lựa chọn 2025-2026				Chuyên đề học tập	Số lớp dự kiến	Số HS
1	TN1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	4	168
2	TN2	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Công nghệ (thiết kế)	Toán, Vật lí, Hóa học	3	126

3	TN3	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Mỹ thuật	Toán, Hóa học, Sinh học	1	42
4	XH1	Địa lí	GDKT& PL	Công nghệ (trồng trọt)	Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	3	126
5	XH2	Địa lí	Âm nhạc	Công nghệ (thiết kế)	Tin học	Toán, Ngữ văn, Địa lí	1	42

Số lớp cho mỗi Nhóm lựa chọn có thể điều chỉnh để đáp ứng theo đa số nguyện vọng của học sinh.

2.2 Đối tượng, hồ sơ dự tuyển vào lớp 10

- Đối tượng dự tuyển: được quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh.

- Hồ sơ dự tuyển gồm:

+ Bản sao giấy khai sinh (hoặc bản chính được sao y có chứng thực);

+ Bằng TN THCS, riêng học sinh lớp 9 năm dự tuyển sẽ bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường thí sinh dự thi cấp khi đăng ký nhập học;

+ Học bạ cấp THCS (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

+ Đơn xin dự tuyển theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, 01 ảnh 3^{cm}x4^{cm} dùng để dán vào đơn xin dự thi (Phụ lục X), *chỉ có 1 mẫu đơn dùng để đăng ký chung cho tất cả các trường. Bản chính nộp tại trường học sinh dự thi, bản sao nộp tại các trường còn lại.*

**** Lưu ý:***

+ Học sinh tốt nghiệp THCS tại Long An trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học[1]; Học sinh ngoài tỉnh và có nơi thường trú tại tỉnh Long An tốt nghiệp THCS từ trước năm học 2024-2025 còn trong độ tuổi được tham gia dự thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập năm học 2025 – 2026 trên địa bàn tỉnh. **Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 ở tỉnh khác không được tham gia dự thi**.

+ Học sinh vừa thi tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc trường có lớp chất lượng cao vừa thi tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập **phải tham gia kỳ thi tại Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc trường có lớp chất lượng cao** vào ngày **06, 07/6/2025** và phải lập hai bộ hồ sơ theo quy định:

---

[1] Điều 33. Tuổi của học sinh trường trung học

1. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

01 hồ sơ bản chính dự tuyển lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc trường có lớp chất lượng cao và **01 hồ sơ bản sao dự tuyển trường THPT Nguyễn Thông**. Sau khi có kết quả tuyển sinh:

Nếu thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc trường có lớp chất lượng cao thì phải theo học tại Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc trường có lớp chất lượng cao.

Nếu thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc lớp chất lượng cao thuộc các trường THPT Lê Quý Đôn, THPT Hậu Nghĩa, THPT Thiên Hộ Dương, THPT Cần Đước và THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức thì được xét tuyển sinh vào lớp 10 công lập theo nguyện vọng 1, 2, 3 đã đăng ký: lấy điểm 03 môn Toán, Ngữ văn và tiếng Anh (không chuyên) để xét tuyển sinh.

+ Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT công lập hoặc các trường THPT năng khiếu, THPT chuyên các tỉnh khác **không được** tính cho Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 công lập tại tỉnh Long An.

+ Những học sinh thuộc vùng ven của cả 2 huyện (*các xã/phường ven giữa 02 huyện*) thì chỉ được nộp đơn thi tuyển tại một huyện và chọn nguyện vọng theo các trường trong huyện đó *theo Phụ lục II*.

2.3 Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên trong tuyển sinh lớp 10: Thực hiện theo Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.3.1 Tuyển thẳng vào trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.

c) Học sinh là người khuyết tật.

d) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

đ) Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

2.3.2 Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên";

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %".

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số;

- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.3.3 Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d mục 2.3.1.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

**** Lưu ý:***

+ Các trường hợp tuyển thẳng phải có đủ hồ sơ minh chứng và gởi về nhà trường **trước ngày 26/5/2025**. **Hồ sơ gồm:** ***Bản sao chứng thực hồ sơ theo khoản 1 Điều 14 Quy chế tuyển sinh***.

+ Các giấy tờ chứng minh diện chính sách ưu tiên, khuyến khích: đối tượng 1, 2 do Sở, Phòng LĐ-TB&XH cấp. Đối tượng 3 "*Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*": do UBND xã nơi đang cư trú và học tập xác nhận. Đối tượng 3 "*Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số*" và *"người dân tộc thiểu số"*: căn cứ trong giấy khai sinh, phần dân tộc.

2.4 Phương thức tuyển sinh

a) Đăng ký tuyển sinh

Mỗi thí sinh có ***số nguyện vọng vào trường THPT công lập theo quy định tại Phụ lục II***, chỉ nộp đơn dự tuyển sinh lớp 10 vào 01 trường công lập theo nguyện vọng 1.

b) Môn thi, hình thức thi, chương trình thi, cấu trúc đề thi

- Môn thi: Toán, Ngữ văn và tiếng Anh.

- Đối với môn Toán và Ngữ văn thời gian làm bài là 120 phút/môn, môn tiếng Anh thời gian làm bài là 60 phút.

- Chương trình thi: là chương trình toàn cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Hình thức thi: Môn Toán, Ngữ văn thi theo hình thức tự luận; Môn tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm.

- Cấu trúc đề thi: Thực hiện theo Công văn số 3255/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc thông báo cấu trúc đề thi tuyển sinh 10 năm học 2025-2026; Công văn số 522/SGDĐT-GDTrH ngày 12/2/2025 về việc thông báo điều chỉnh thời gian làm bài thi trong cấu trúc đề thi, đề thi minh họa tuyển sinh 10 môn Tiếng Anh (đại trà) năm học 2025-2026.

c) Điểm tuyển sinh

- Điểm môn thi theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25; môn Toán và Ngữ văn, môn Tiếng Anh **hệ số 1**.

- Điểm cộng thêm cho chế độ ưu tiên, điểm khuyến khích: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT.

- Điểm tuyển sinh hệ THPT: bằng tổng điểm các môn thi (trong đó không có môn thi nào điểm 0) và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Cách tuyển sinh: ở cùng một trường, điểm nguyện vọng 2 cao hơn điểm nguyện vọng 1 là 1.0 điểm; điểm nguyện vọng 3 cao hơn điểm nguyện vọng 2 là 0.5 điểm và cao hơn điểm nguyện vọng 1 là 1.5 điểm. Các trường trong một cụm thực hiện tính điểm chuẩn tuyển sinh theo từng nguyện vọng của từng trường như sau:

+ Tính điểm chuẩn hệ THPT

Bước 1: căn cứ vào nguyện vọng 1, căn cứ vào điểm tuyển sinh từ cao đến thấp và **chỉ tiêu tuyển sinh hệ THPT** của từng trường (**không tính chỉ tiêu của giáo dục thường xuyên trong nhà trường)**, xác định các điểm tuyển nguyện vọng 1 của từng trường theo thứ tự trường cao thứ nhất, cao thứ hai.

Bước 2: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ nhất trong cụm lấy điểm này làm điểm chuẩn tuyển sinh hệ THPT của trường mình.

Bước 3: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ 2 trong cụm, tính điểm chuẩn nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 hệ THPT của trường mình, đảm bảo điểm chuẩn nguyện vọng 1 thấp hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 là **1.0 điểm**.

d) Ngày thi, lịch thi

- Ngày thi: **06, 07/6/2025.**
- Lịch thi và thời gian làm bài:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
06/6/2025	Sáng	**Ngữ văn**	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	**Tiếng Anh**	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
07/6/2025	Sáng	**Toán**	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Dự phòng			

2.5 Tổ chức lựa chọn tổ hợp môn học

Sau khi tuyển sinh đủ chỉ tiêu theo qui định, Hiệu trưởng thực hiện công tác tư vấn cho học sinh và phụ huynh học sinh về lựa chọn tổ hợp môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của trường để xếp lớp sao cho phù hợp nguyện vọng, năng lực của học sinh và khả năng giảng dạy của nhà trường; Học sinh đăng ký tổ hợp môn học theo nguyện vọng ***(Học sinh đăng ký 4 nguyện vọng cho 5 tổ hợp môn mà nhà trường đã xây dựng, xếp theo thứ tự ưu tiên).***

Nhà trường căn cứ vào chỉ tiêu của từng tổ hợp, nguyện vọng của học sinh để xét chọn học sinh vào từng tổ hợp môn học theo "độ dốc" của điểm số của học sinh:

+ Lấy theo điểm số từ cao xuống thấp đủ chỉ tiêu của tổ hợp;

+ Học sinh không đủ điểm vào nguyện vọng 1 của tổ hợp thì chuyển xuống nguyên vọng 2, nguyện vọng 3,…

+ Học sinh không chọn được nguyện vọng nào thì sẽ theo học các lớp do nhà trường bố trí.

Trên đây là phương án tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 – 2026 của trường THPT Nguyễn Thông./.

Nơi nhận:
- Phòng GDTrH;
- UBND huyện (phòng GD&ĐT);
- CB, GV, NV nhà trường;
- Công khai tại đơn vị, Website trường;
- Lưu: VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN THÔNG

Phan Thanh Vũ